

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Ông Dương Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HS ngày 05/8/2024 đối với bị cáo:

Trần Minh C, sinh ngày 28/5/1988 tại Bình Định; nơi ĐKTT: 172 L, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hữu B, sinh năm: 1959 và bà: Trần Thị S, sinh năm: 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/4/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 17/01/2009, chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam K (Đã xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2024 (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đoàn Duy P, sinh năm: 1988 (Có mặt).

Trú tại: Tổ E, khu phố B, phường T, Tp., tỉnh Bình Định.

2. Bà Trần Thị S, sinh năm: 1960 (Có mặt).

Trú tại: A L, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 25/04/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp với Công an P1, TP. tiến hành tuần tra trên địa bàn phường H, thành phố Q, Bình Định. Khi đi đến đường L, thành phố Q, phát hiện Trần Minh C và Đoàn Duy P (Nơi thường trú: Tổ E, KP.2, Phường T, TP., Bình Định) đang đi từ trong nhà số A đường L ra trước vỉa hè có biểu hiện nghi vấn cất giấu ma túy, nên tiến hành kiểm tra hành chính. Trong khi kiểm tra, Trần Minh C tự nguyện giao nộp 01 (một) gói ni lông, kích thước (04x04) cm, bên trong chứa 2,4085 gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định xác định được); 01 bình và 01 vỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng trái phép ma túy) được cất giấu trong túi quần bên trái. Ngay sau đó, Trần Minh C cũng đi vào trong nhà tự nguyện lấy từ phòng ngủ của C đem giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) gói ni lông, kích thước (04x6,5) cm, bên trong chứa 5,0446 gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định xác định được). Vì vậy, Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Trần Minh C và thu giữ, niêm phong tang vật cùng với 02 điện thoại di động hiệu SamSung của Trần Minh C.

Kết quả test nhanh Trần Minh C dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được: Vào ngày 22/4/2024, Trần Minh C điện thoại qua zalo cho một người tên D (không rõ lai lịch) sống ở thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy “đá”, D đồng ý và nói sẽ gửi ma túy cho C bằng xe ô tô khách chạy S - Q. Đến sáng ngày 23/4/2024, có nhà xe khách gọi điện cho C đi đến ngã ba P nhận hộp đồ và C đưa 7.000.000 đồng cho nhà xe. Sau đó, C mang về nhà kiểm tra thấy có 01 gói ma túy “đá” rồi chia ra làm 02 gói nhỏ để sử dụng cho đến lúc bị bắt như nêu trên.

Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 02/5/2024, của Phòng K1 - Công an tỉnh B xác định:

- Các hạt tinh thể (ký hiệu A1) đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (04x04) cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4085 gam là Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể (ký hiệu A2) đựng bên trong 04 (bốn) gói ni lông kích thước (04x6,5) cm gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,0446 gam là Methamphetamine. (Bút lục số: 48)

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

Một phong bì H lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật: 2,0810 gam Methamphetamine mẫu A1; 4,5045 gam Methamphetamine mẫu A2 còn lại sau giám định.

- 01 bình thủy tinh, 01 vỏ.

- 02 điện thoại di động hiệu S2 đã sử dụng.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-P1 ngày 15/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 05 đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 bình thủy tinh, 01 nỏ. Trả lại bị cáo Trần Minh C 02 điện thoại di động hiệu SamSung đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Trần Minh C có hành vi cất giấu trong túi quần 2,4085 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 bình thủy tinh, 01 nỏ (dụng cụ sử dụng trái phép ma túy) và cất giấu trong nhà 5,0446 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp với Công an P1, TP . bắt quả tang. Như vậy, tổng khối lượng ma túy C cất giấu là 7,4531 gam Methamphetamine. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Minh C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết “Heroine, C1, M, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến đến dưới 30 gam” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-P1 ngày 15/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Minh C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và là một trong những tệ nạn xã hội mà hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, nhưng vì ham chơi đua đòi và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã cất giấu ma túy để sử dụng. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án 21 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng, sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Cho thấy, bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hành vi mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Trần Minh C không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ra tệ nạn cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Phân xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 bình thủy tinh, 01 nỏ là công cụ, phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động hiệu SamSung đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Minh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 05 đến 06 năm tù là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh C 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

1. Một phong bì số 192/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 2,0810 gam mẫu A1; 4,5045 gam mẫu A2 còn lại sau giám định (Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K1 - Công an tỉnh B, chữ ký bên giao và bên nhận).

2. Một bình thủy tinh, một nỏ.

3.2. Trả lại cho bị cáo Trần Minh C:

- Một điện thoại di động thông minh, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, màu đen, đã qua sử dụng, số imei 1: 357774832332711/01, số imei 2: 359673482332716/01.

- Một điện thoại di động thông minh, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, màu vàng, đã qua sử dụng (không khởi động được máy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Minh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân